

NGÀNH CÔNG THƯƠNG YÊN BÁI:

SƠ KẾT CÔNG TÁC THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 - PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 10 NĂM 2016



Công ty TNHH RK Việt Nam

Năm 2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn song hoạt động của ngành Công Thương đã có bước phục hồi, phát triển và thu được những kết quả khả quan. Nhờ công tác giao nhiệm vụ kế hoạch được thực hiện từ cuối năm 2015, các bước triển khai thực hiện kế hoạch được quan tâm chỉ đạo sớm nên tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016 cũng có sự tăng trưởng khá so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh 2010 tháng 9 ước đạt 738,5 tỷ đồng, tăng 4,08% so với tháng trước và tăng 9,22% so với tháng 9 năm 2015, lũy kế ước đạt 5.941,3 tỷ đồng, bằng 72,4 so với kế hoạch, tăng 7,53% so với cùng kỳ năm 2015; Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9 năm 2016 tăng 9,85% so với tháng trước và tăng 21,4% so với tháng 9 năm

2015. Tính chung 9 tháng chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 6,52% so với cùng kỳ năm 2015.

Hoạt động khuyến công - tư vấn phát triển công nghiệp:

Công tác khuyến công:

Khuyến công quốc gia: Được Bộ Công Thương phê duyệt 05 đề án, với kinh phí 1.450 triệu đồng. Đã hoàn thành 01 đề án; đang triển khai 01 đề án; 03 đề án xin điều chuyển, bổ sung, hiện đã được Bộ Công Thương phê duyệt và đang triển khai hoàn thiện các thủ tục để ký hợp đồng với Cục công nghiệp địa phương.

Khuyến công địa phương: Được UBND tỉnh phê duyệt các đề án với tổng kinh phí 2.000 triệu đồng. Hiện nghiệm thu hoàn thành 13/16 đề án với giá trị 1.275 triệu đồng; 01 không được chấp thuận, phải chuyển đổi; 02 đề án xin dừng triển khai thực hiện với giá trị 205 triệu đồng. Trung tâm đã trình 04 đề án bổ sung, thay thế 02 đề án xin dừng thực hiện; 01 đề án không được chấp thuận và 01 đề án do kinh phí khảo sát học tập kinh nghiệm không sử dụng hết (43 triệu đồng). Các nội dung hoạt động khuyến công khác đang triển khai theo kế hoạch.

Tiết kiệm năng lượng: Được UBND tỉnh phê duyệt với tổng kinh phí 500 triệu đồng. Hoàn thành, nghiệm thu 100 hộ gia đình tham gia mô hình: “sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu

quả”; Tổ chức 03 lớp tập huấn về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại thành phố Yên Bái và TX Nghĩa Lộ; Hoàn thành in ấn tờ rơi, sổ tay tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Công tác tư vấn phát triển công nghiệp: Thực hiện 32 công trình với giá trị 1.734 triệu đồng (03 công trình chuyển tiếp trị giá 279 triệu đồng, Ký 29 hợp đồng mới giá trị 1.455 triệu đồng). Hoàn thành 29 công trình án với tổng kinh phí là 1.390 triệu đồng.

Dự án REII.1: Hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn được cấp năm 2016. Hiện đang trình thẩm định quyết toán công trình hoàn thành.

Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia: Đã ký hợp đồng và giao tuyến 05 gói thầu xây lắp. Đã giải ngân vốn là 10,35 tỷ đồng, bằng 51,75% kế hoạch. Tiến độ dự án hiện đang đảm bảo, song một số gói thầu gặp khó khăn do tình hình thời tiết bất lợi.

Hoạt động kinh doanh thương mại:

Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ tháng 9/2016 ước đạt 907,1 tỷ đồng, tăng 0,33% với tháng trước, lũy kế ước đạt 8.332,68 tỷ đồng, bằng 75,75% kế hoạch, tăng 14,94% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu tháng 9/2016 ước đạt 6,1 triệu USD, giảm 19,7% so với tháng trước, lũy kế ước đạt 56,59 triệu USD, bằng kỳ 75,45% kế hoạch, tăng 18,94% so với cùng kỳ; Kim ngạch nhập khẩu tháng 8/2016 ước đạt 3,42 triệu USD, giảm 17,8 % so với tháng trước, lũy kế ước đạt 23,59 triệu USD, giảm 21,5% so với cùng kỳ.

Công tác xúc tiến thương mại: Phát hành 9/12 bản tin Công Thương; Duy trì hoạt động sàn giao dịch điện tử với 227 doanh nghiệp và 799 sản phẩm tham gia giao dịch trên sàn; Tổ chức được 09/15 hội chợ; Làm việc với doanh nghiệp thúc đẩy triển khai hoạt động xây dựng thương hiệu, hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho một số sản phẩm nông sản chế biến. Hoàn thành tổ chức đoàn công tác khảo sát thị trường

và xúc tiến thương mại tại Nhật Bản, Hoa Kỳ.

Công tác quản lý thị trường: Đã chủ trì, phối hợp triển khai công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, góp phần kiềm chế lạm phát và bình ổn giá, ổn định thị trường, bảo vệ lợi ích của người sản xuất và người tiêu dùng. Trong tháng 9 đã kiểm tra: 114 vụ, lũy kế: 803 vụ; Số vụ xử lý: 108 vụ, lũy kế: 652 vụ; Phạt hành chính: 159,85 triệu đồng, lũy kế: 1.721,32 triệu đồng; Bán hàng tịch thu: 42,66 triệu đồng, lũy kế: 1.230,97 triệu đồng; Trị giá hàng tiêu huỷ: 114,68 triệu đồng, lũy kế: 1.266,76 triệu đồng; Tổng cộng giá trị thực hiện: 317,2 triệu đồng, lũy kế: 4.219,06 triệu đồng.

Công tác quản lý nhà nước: Công tác QLNN được kiện toàn và nâng cao chất lượng, thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra. Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức, hoàn thành đề án 1 cửa và đưa vào triển khai thực hiện. Hoàn thành dự thảo nghị quyết của Tỉnh về phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020; Hoàn thành phê duyệt quy chế hoạt động hóa chất. Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai lập mới một số quy hoạch cho giai đoạn 2016-2020 định hướng 2025; Xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017; Lập kế hoạch đầu tư công năm 2017.

Mục tiêu, kế hoạch tháng 10 năm 2016:

Giá trị SXCN (so sánh 2010) phấn đấu đạt từ 760 tỷ đồng trở lên;

Tổng mức lưu chuyển HH bán lẻ đạt 900 tỷ đồng;

Xuất khẩu phấn đấu đạt 6,5 triệu USD trở lên;

Để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch tháng 10 năm 2016, cần có quyết tâm phấn đấu ngay từ những ngày đầu tháng và thực hiện một số giải pháp sau:

- Phối hợp với các ngành chức năng, với Ủy ban nhân dân các huyện thị thành phố động viên các doanh nghiệp nhanh chóng đi vào sản xuất kinh doanh bình thường sau tết; kịp

thời tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường chống buôn lậu, gian lận thương mại; hàng giả hàng kém chất lượng, tập trung kiểm tra trên các tuyến giao thông và địa bàn trọng điểm, kịp thời xử lý các vi phạm, ổn định thị trường bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

- Tiếp tục triển khai công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá, đẩy mạnh tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp, hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Nguồn: Phòng KHTH

YÊN BÁI:

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Trong những năm qua, thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương đã tăng cường công tác quản lý nhà nước theo các lĩnh vực quản lý, trong đó tập trung và tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động điện lực trên địa bàn, thông qua công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định nhà nước đối với các đơn vị hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ và an toàn điện. Qua kiểm tra đã chỉ ra các tồn tại, hạn chế cần khắc phục, sửa chữa, kịp thời chấn chỉnh những vi phạm, đồng thời giúp các đơn vị, doanh nghiệp nắm bắt và thực hiện tốt các quy định của nhà nước trong hoạt động điện lực.

Trong năm 2016, Sở Công Thương đã chủ động và xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về phân phối, bán lẻ và an toàn điện đối với điện lực các huyện thuộc Công ty Điện lực Yên Bái, Chi nhánh lưới điện cao thế, Trạm truyền tải 220kV Yên Bái, nội dung chủ yếu tập chung vào việc thực hiện quy định của nhà nước về phân phối, bán lẻ và an toàn điện điện như: Quy định về



Ảnh minh họa

tháo, lắp, sửa chữa và thay thế thiết bị đo đếm điện; trình tự, thủ tục ngừng giảm mức cung cấp điện; công tác sửa chữa, đấu nối thiết bị, đường dây và trạm biến áp; các quy định về hợp đồng mua bán điện và thực hiện giá bán điện; các quy định về huấn luyện và cấp thẻ an toàn điện; việc thực hiện quy định khi xây dựng công trình lưới điện cao áp; đảm bảo khoảng cách an toàn đối với cây trồng và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với hành lang bảo vệ

an toàn đường cáp ngầm, trạm điện; việc thực hiện lắp đặt biển báo, tín hiệu...

Qua kiểm tra, các đơn vị đã cơ bản thực hiện tốt, công tác quản lý vận hành lưới điện an toàn, cung cấp điện với chất lượng đảm bảo góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Công tác sửa chữa, khắc phục các tồn tại đã được các đơn vị nghiêm túc thực hiện, như: Kiểm định thiết bị đo đếm điện theo định kỳ; việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục ngừng, giảm mức cung cấp điện; đào tạo, tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục như: Việc lắp đặt biển báo tại một số tuyến đường dây vẫn chưa đầy đủ, các điểm vi phạm hành lang an toàn lưới điện chưa được xử lý dứt điểm.... Với chức năng quản lý của mình Sở Công Thương đã yêu cầu các đơn vị điện lực thường xuyên

phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn xử lý triệt để các điểm vi phạm hành lang an toàn, đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng điện tiết kiệm, an toàn và hiệu quả.

Như vậy có thể nói thông qua công tác kiểm tra đã nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh. Qua đó phát huy những ưu điểm của các đơn vị, phát hiện, phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm về phân phối điện, bán lẻ điện và an toàn điện, đưa ra các kiến nghị và biện pháp khắc phục góp phần bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hoạt động điện lực, đồng thời nâng cao vai trò của công tác quản lý nhà nước ở địa phương./.

Nguồn: Phòng QLNNL

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN, THỰC PHẨM YÊN BÁI: ĐỨNG VỮNG TRÊN THƯƠNG TRƯỜNG

Năm 2004 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng khi Công ty cổ phần Lâm nông sản, thực phẩm Yên Bái bắt đầu chuyển đổi mô hình sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần với ngành nghề kinh doanh chính là chế biến, gia công, kinh doanh lâm nông sản thực phẩm, chế biến tinh bột sắn, tinh dầu quế, sản xuất giấy đế và gia công vàng mã xuất khẩu.

Công ty cổ phần Lâm nông sản, thực phẩm Yên Bái tiền thân là Nhà máy Giấy Yên Bái được thành lập năm 1972. Đến năm 1994 đổi tên là Công ty Chế biến lâm nông sản, thực phẩm Yên Bái. Năm 2004 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng khi Công ty bắt đầu chuyển đổi mô hình sở

hữu từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần với ngành nghề kinh doanh chính là chế biến, gia công, kinh doanh lâm nông sản thực phẩm, chế biến tinh bột sắn, tinh dầu quế, sản xuất giấy đế và gia công vàng mã xuất khẩu.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt của thị trường trong khi chi phí đầu vào phục vụ cho sản xuất vẫn ở mức cao, nhưng bằng chiến lược phát triển đúng đắn, khai thác có hiệu quả nguồn nguyên liệu Công ty đã ngày càng khẳng định vị thế của mình trên thương trường, trở thành thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng lâm, nông sản.

Hiện nay, Công ty có 8 nhà máy sản xuất,

trong đó có 1 nhà máy chế biến tinh bột sắn đóng trên địa bàn huyện Văn Yên; 4 nhà máy sản xuất giấy để tại các huyện Văn Yên, Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Bình; 2 nhà máy gia công vàng mã xuất khẩu tại thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình; 1 nhà máy chế biến tinh dầu quế ở huyện Văn Chấn.

Có thể nói, cũng như nhiều doanh nghiệp khác khi tách ra khỏi “bầu sữa mẹ”, Công ty gặp không ít khó khăn do phải cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế thị trường. Trước thực trạng đó, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty đã có những giải pháp tích cực và phù hợp, lãnh đạo, chỉ đạo Công ty hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra.

Để đứng vững trên thương trường và thu hút được khách hàng, Công ty đã chủ động đầu tư, hiện đại hoá công nghệ sản xuất bằng hệ thống thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến của Hà Lan, Đài Loan. Bên cạnh đó, với đặc điểm là doanh nghiệp chế biến lâm, nông sản thực phẩm, nguồn nguyên nhiên liệu của các nhà máy đều là sản phẩm của nông dân nên Công ty luôn xác định phải đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty với người nông dân.

Công ty đã có nhiều chính sách hỗ trợ vùng nguyên liệu như: sửa chữa đường dân sinh, hỗ trợ canh tác sắn bền vững, hỗ trợ cây quế giống cho đồng bào vùng nguyên liệu quế huyện Văn Chấn... trị giá hàng tỷ đồng. Cùng với đó, thông qua việc thu mua nguyên liệu với giá cao để người nông dân có lãi, cơ chế thu mua hợp lý, thủ tục nhanh gọn, nhờ đó đã giúp người nông dân yên tâm đầu tư trồng mới vùng nguyên liệu để ổn định về diện tích và sản lượng cho các nhà máy.

Đặc biệt, để nâng cao chất lượng sản phẩm, cắt giảm chi phí đầu tư, Công ty luôn khuyến khích cán bộ, công nhân viên không ngừng nghiên cứu, sáng tạo, đưa ra các giải pháp làm lợi và đi kèm với đó là chính sách khen thưởng hợp lý. Đến nay, đã có 5 sáng kiến cải tiến được

áp dụng làm lợi cho Công ty trên 2 tỷ đồng.

Ông Nguyễn Quốc Trinh - Phó Giám đốc Công ty cho biết: “Để đứng vững trên thương trường, Công ty xác định tiết kiệm nguồn nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách đầu tư vùng nguyên liệu, đổi mới công nghệ sản xuất mới có thể phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong sản xuất, luôn quan tâm thực hiện các chế độ với người lao động. Nhờ vậy họ yên tâm lao động sản xuất, gắn bó với doanh nghiệp”.

Nhờ có chiến lược kinh doanh hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn phát triển vững chắc, các sản phẩm chủ lực của Công ty như tinh bột sắn, giấy để, giấy vàng mã... ngày càng khẳng định được vị trí trên thị trường trong và ngoài nước. Tính riêng 9 tháng của năm 2016, Công ty đã đạt doanh thu 225 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 20 tỷ đồng, giải quyết việc làm ổn định cho 700 người, trong đó 400 lao động thường xuyên với mức lương trung bình 4 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh việc tập trung phát triển doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty còn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội góp phần không nhỏ cùng chính quyền địa phương thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo.

Ghi nhận những thành tích đã đạt được trong những năm qua, Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái được Nhà nước, Chính phủ và UBND tỉnh Yên Bái tặng nhiều phần thưởng cao quý. Năm 2013, tập thể cán bộ công nhân viên và cá nhân ông Trần Công Bình - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba; năm 2014, Công ty được Chính phủ tặng Cờ đơn vị xuất sắc; năm 2015 Công ty được UBND tỉnh Yên Bái tặng Cờ thi đua xuất sắc và đề nghị Chính phủ tặng bằng khen...

Theo YBĐT

CHI CỤC QLTT SƠ KẾT QUÍ 3 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Ngày 27/9, Chi cục QLTT đã tổ chức hội nghị giao ban sơ kết quý 3 và đánh giá kết quả hoạt động tháng 9 đầu năm 2016, đồng thời xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trong tháng, quý tiếp theo. Buổi họp có sự tham gia của toàn thể lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo các Đội, các Phòng chức năng.

Báo cáo quý 3/2016, toàn Chi cục kiểm tra 320 vụ, xử lý vi phạm xử lý 241 vụ (245 hành vi) tăng trên 10% so với cùng kỳ năm 2015; Giá trị thực hiện đạt: 756.481.000đ, trong đó phạt vi phạm hành chính là 440.404.000đ, bán hàng tịch thu 90.985, trị giá hàng tiêu hủy 225.092.000đ (ước hàng chờ bán 116.613.000đ).

Trong 9 tháng đầu năm 2016, Chi cục đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương, BCĐ 389 quốc gia, UBND tỉnh, Cục QLTT và Sở Công thương về Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Số vụ kiểm tra và xử lý vi phạm tăng so với cùng kỳ năm 2015; Cụ thể, kiểm tra 803 vụ (tăng 42 vụ=5.5%), xử lý 652 vụ (tăng 93 vụ = 16.64%). Tuy nhiên giá trị thực hiện chỉ đạt 4.219.058.000đ (giảm hơn 3 tỷ so với cùng kỳ do qui mô các vụ vi phạm bị phát hiện đã giảm).

Trong đó, vi phạm về buôn bán, vận chuyển hàng cấm xử lý 29 vụ, phạt hành



Lực lượng QTLT đang làm nhiệm vụ

chính 212.450.000đ, trị giá hàng tiêu hủy 209.375.000đ, giá trị thực hiện 421.825.000đ. Hàng hóa tiêu hủy gồm: 12kg pháo nổ, 4.631 bao thuốc lá điều nhập lậu và nhiều loại hàng hóa khác như súng, kiếm nhựa đồ chơi trẻ em mang tính kích động bạo lực.

Vi phạm về kinh doanh, vận chuyển hàng nhập lậu xử lý 95 vụ, phạt hành chính 450.200.000 đồng, bán hàng tịch thu 901.864.000đ, trị giá hàng tiêu hủy 264.790.000đ, tổng giá trị xử lý 1.616.854.000đ.

Vi phạm về hàng giả xử lý 20 vụ, phạt hành chính 163.000.000đ, trị giá hàng tiêu hủy 151.710.000đ, tổng giá trị xử lý 314.710.000đ;

Vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý 165 vụ, phạt hành chính 198.300.000đ, trị giá hàng tiêu hủy 603.404.000đ. Điển hình trong 9 tháng Chi cục đã kiểm tra, xử lý 02 vụ buộc tiêu hủy 4.330 kg xương trâu bò tươi không rõ nguồn gốc và 450 kg đùi gà nhập lậu.

Các vi phạm về đăng ký kinh doanh, điều

kiện kinh doanh, bán hàng đa cấp, nhãn hàng hóa, vi phạm xử lý 364 vụ, phạt hành chính 697.371.000đ. Trị giá hàng tiêu hủy 32.483.000đ. Bán hàng tịch thu 329.110.000đ.

Tại Hội nghị, sau khi nghe báo cáo chung và ý kiến phát biểu của các đơn vị, Đ/c Phan Bá Hùng, Chi cục trưởng chi cục QLTT đã nhận xét, đánh giá: Trong 9 tháng đầu năm 2016, các vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng cấm, hàng giả, hàng không đảm bảo ATTP vẫn diễn ra với những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi để qua mặt các cơ quan chức năng; về kết quả kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm, Đ/C đã ghi nhận biểu dương các Đội QLTT Số 1, Số 4, Số 5,... đã có nhiều cố gắng tích cực trong công tác thông tin thị trường, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi phạm đạt được kết quả cao so với các đội trong toàn Chi cục.

Đ/c Chi cục trưởng cũng nhận định, Quý IV cuối năm 2016 có dịp tết Dương lịch cũng như chuẩn bị cho tết Nguyên Đán, nên lưu lượng luân chuyển hàng hóa thường tăng cao. Do đó,

tình hình vận chuyển, mua bán hàng lậu, hàng giả, hàng không đảm bảo ATTP,... sẽ có nhiều diễn biến phức tạp. Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Đ/c yêu cầu các Đội tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp; Thường xuyên duy trì công tác quản lý địa bàn, nắm bắt thông tin thị trường, rà soát kế hoạch kiểm tra của Đội đã được Chi cục phê duyệt để đề ra các giải pháp thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định. Tăng cường kiểm tra về VSATTP (hàng công nghệ phẩm, TP tươi sống, vận chuyển gia súc, gia cầm và các chế phẩm từ chúng...), quản lý giá, tránh tình trạng đầu cơ, găm hàng, bán hàng không theo giá niêm yết. Đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các thương nhân tiếp tục thực hiện ký cam kết không sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu... Trong tháng 10/2016, Chi cục sẽ tổ chức đợt tuyên truyền, phân biệt hàng thật, hàng giả cho người dân 2 huyện Trạm Tấu và Mù Cang Chải./.

Nguồn: Chi cục QLTT

CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ CÁCH ĐIỆN VIỆT NAM TỪNG BƯỚC ĐI LÊN

Công ty cổ phần Sứ cách điện Việt Nam, tên Quốc tế VIET NAM PORCELAIN INSULATOR JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt VNPI, thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 5200281766 ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái.

Nhà máy sản xuất của công ty được xây dựng trên diện tích đất 5 ha trong Khu công nghiệp phía Nam, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, nằm bên cạnh tuyến đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai.

VNPI được quản trị bởi các sáng lập viên có trình độ cao về quản lý và kinh nghiệm nhiều năm về lĩnh vực sản xuất sứ cách điện cao thế tại Việt Nam, có đội ngũ công nhân kỹ thuật trẻ được đào tạo cơ bản đáp ứng các công đoạn sản xuất.

VNPI áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng và thử nghiệm theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001-2015; ISO/IEC 17025: 2005.

Hệ thống máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất của nhà máy được đầu tư mới, đồng bộ, tiên tiến, công suất 1.500 tấn/năm và có thể tăng hơn.

Sản phẩm được sản xuất, kiểm tra, thử nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn Quốc tế IEC, DIN, ANSI, ... bao gồm:

1- Sứ cách điện cho đường dây phân phối điện áp 0,4-35 kV.

2- Sứ cách điện cho máy biến áp 0,4-63 kV.

3- Sứ cách điện cho trạm điện áp đến 110kV.

4- Sứ cách điện cho cầu dao, cầu trị, xuyên tường điện áp đến 35 kV.

5- Sứ cách điện sử dụng trong điện khí hóa đường sắt và các loại sản phẩm sứ cách điện đến 35 kV sản xuất theo đơn hàng, thiết kế của khách hàng.

VNPI rất hân hạnh được hợp tác và phục vụ mọi nhu cầu của quý khách hàng.

Địa chỉ liên hệ: Công ty cổ phần sứ cách điện Việt Nam.

Khu công nghiệp phía Nam, Thôn Bình Sơn, Xã Văn Tiến, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam.

Tel/Fax: 0293.868886; Email: sucachdienvnpi@gmail.com.



*Sứ cách điện đường dây cao thế của Công ty
CP Sứ cách điện Việt Nam*

Nguồn: TTXTTM

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY QUẾ

Với trên 40.000 ha quế, huyện Văn Yên có diện tích trồng cây quế nhiều nhất tỉnh Yên Bái và là huyện có vùng quế tập trung lớn nhất cả nước. Cây quế góp phần xóa đói, giảm nghèo, giúp người dân địa phương có cơ hội vươn lên làm giàu.

Từ bao đời nay, đồng bào các dân tộc ở huyện Văn Yên coi cây quế là loại cây trồng

chủ lực kinh tế. Mỗi năm, toàn huyện bán ra thị trường khoảng 9.000 tấn quế vỏ, 290 tấn tinh dầu quế cùng nhiều sản phẩm liên quan đến quế, thu về cho người dân khoảng trên 500 tỷ đồng. Không chỉ về mặt kinh tế, đối với đồng bào Dao huyện Văn Yên, quế còn mang biểu tượng văn hóa, tinh thần của bà con từ thuở xa xưa. Ở đây, khi dựng vợ, gả chồng cho

con, quế sẽ là một trong những thứ làm của hồi môn không thể thiếu cho con làm vốn, tạo kế sinh nhai.

Đến nay, toàn huyện Văn Yên có trên 40.000 ha quế. Ông Bàn Phúc Hín - một hộ trồng quế ở xã Viễn Sơn cho biết: “Trước kia, cây quế chưa mang lại hiệu quả, nhưng những năm gần đây, thực hiện chủ trương phát triển cây quế để xóa đói giảm nghèo; cùng với đó, huyện đã xây dựng thành công thương hiệu quế Văn Yên, nên nhiều gia đình đã đầu tư, chăm sóc vườn quế theo hướng thâm canh đạt năng suất cao. Nhờ cây quế, nhiều hộ không những thoát được nghèo đói mà còn vươn lên làm giàu”.

Trong những năm qua, huyện Văn Yên luôn xác định quế là cây trồng chủ lực. Từ đó, huyện đã có nhiều chính sách hỗ trợ trồng, bảo vệ và phát triển cây quế. Huyện đã xây dựng thành công thương hiệu quế Văn Yên bằng việc được cấp bằng bảo hộ quyền chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quế Văn Yên; thành lập Hiệp hội Quế Văn Yên để quy tụ các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm quế để thúc đẩy sự phát triển thị trường quế.

Hàng năm, bằng các nguồn vốn khác nhau như Chương trình trồng rừng 661, vốn sự nghiệp nông nghiệp, đã hỗ trợ nhân dân trồng rừng bằng giống quế Văn Yên nhằm ổn định độ che phủ rừng và phát triển kinh tế nông thôn. Bên cạnh đó, để tiếp tục nâng cao chất lượng quế Văn Yên, huyện xây dựng đề



Người Dao huyện Văn Yên chăm sóc cây quế.

án giữ lại một số diện tích cây quế có đường kính 30 cm trở lên và chiều cao trên 15 m trở lên tại các xã vùng trọng điểm quế, nhằm bảo tồn nguồn giống quế quý hiếm và làm tiền đề phục vụ du lịch.

Với những ưu thế kinh tế vượt trội, cây quế tiếp tục được định hướng cho việc phát huy hiệu quả cây trồng chủ lực bằng việc huyện chủ trương duy trì ổn định diện tích quế 40.000 ha, trong đó vùng trồng quế tập trung trên 25.000 ha; từng bước mở rộng quy mô vùng quế; tập trung thử nghiệm và phát triển cây quế theo hướng thâm canh quế hữu cơ trên cơ sở khu vực rừng sản xuất có điều kiện thâm canh tốt. Huyện cũng đã chủ động định hướng thu hút nguồn lực tập trung phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm từ cây quế tại chỗ, giúp bà con yên tâm phát triển giá trị cây đặc sản. Đồng thời, quảng bá đưa sản phẩm quế Văn Yên có mặt trong và ngoài nước, góp phần nâng cao thu nhập người trồng quế.

Theo YBĐT

YÊN BÁI:

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Bộ Công thương về Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động Bán hàng đa cấp; Văn bản số 3172/BCT-QLCT ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Cục Quản lý Cạnh tranh về triển khai Chỉ thị 02/CT-BCT. Từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2016 Sở Công Thương Yên Bái đã Thành lập đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Về hoạt động bán hàng đa cấp (BHĐC) trên địa bàn tỉnh Yên Bái đến 30 tháng 9 năm 2016 có 22 doanh nghiệp thông báo hoạt động BHĐC, được Sở Công thương Yên Bái xác nhận tiếp nhận thông báo 22 doanh nghiệp. Trong đợt kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động BHĐC thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Bộ Công thương. Sở Công thương đã tiến hành kiểm tra 12/22 doanh nghiệp có phát sinh doanh thu tại tỉnh Yên Bái. Đoàn kiểm tra lập biên bản bàn giao chuyển Chi cục Quản lý Thị trường Yên Bái ra quyết định phạt vi phạm hành chính đối với 4 doanh nghiệp



Người Dao huyện Văn Yên chăm sóc cây quế.

với mức tổng cộng là 200 triệu đồng, gồm:

1. Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam (hành vi: không thực hiện nghĩa vụ báo cáo định kỳ về hoạt động bán hàng đa cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật);
2. Công ty TNHH Thiên sư Việt Nam (hành vi: không thông báo cho Sở Công thương Yên Bái nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp sau khi sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp);
3. Công ty TNHH Isagenix Việt Nam (hành vi không thông báo cho Sở Công thương Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp);
4. Công ty TNHH Nhượng quyền

Thương mại Thăng Long (hành vi tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh Yên Bái khi chưa có xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp của Sở Công Thương); Ngoài ra, còn 01 doanh nghiệp đang trong quá trình tiếp tục làm việc là Công ty TNHH Unicity Marketing Việt Nam.

Tuy nhiên, qua thực tiễn công tác kiểm tra hoạt động BHĐC trên địa bàn tỉnh cũng còn những khó khăn, tồn tại trong công tác quản lý về BHĐC như các phương tiện thông tin đại chúng liên tục phản ánh về các dấu hiệu vi phạm, lừa đảo của doanh nghiệp BHĐC tại Việt Nam đã gây thiệt hại về kinh tế cho nhiều người từ tầng lớp trí thức, cán bộ nghỉ hưu, công nhân lao động và sinh viên. Hệ lụy của người tham gia BHĐC là mất tiền đầu tư, gia đình bất hòa v.v. gây mất ổn định trật tự xã hội, bức xúc trong dư luận. Trong khi đó nhận thức của người dân với mô hình hoạt động BHĐC còn rất hạn chế, người dân chỉ nghe, nhìn cái lợi trước mắt với hoa hồng, tiền thưởng gấp 2-3 lần tiền gốc trong vòng 3 tháng, trong khi người dân chưa chủ động tìm hiểu các quy định đối hoạt động BHĐC nên đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vi phạm các quy định đối với hoạt động BHĐC, lợi dụng hình thức bán hàng để trục lợi, lừa đảo mà cơ quan chức năng rất khó kiểm soát. Công tác thanh kiểm tra đối với hoạt động BHĐC bằng việc kiểm tra hành chính nhà nước của cơ quan chức năng quản lý nhà nước tại địa phương khó có thể tìm ra các căn cứ pháp lý chứng minh dấu hiệu lừa đảo của doanh nghiệp (cả việc huy động vốn và trả lãi xuất cao trên 40% của doanh nghiệp cho người tham gia). Một số quy định tại văn bản có liên quan đến hoạt động BHĐC còn chưa chặt chẽ, chưa rõ ràng, không phù hợp với thực tế nên khó khăn cho

công tác quản lý đối với hoạt động BHĐC. Như việc chứng minh một số sai phạm của doanh nghiệp, người tham gia BHĐC quy định tại điều 92, Nghị định 124/2015/NĐ-CP. Công tác quản lý, giám sát của cơ quan chức năng đối với hoạt động BHĐC còn nhiều khó khăn, do hiện nay nhiều doanh nghiệp, người tham gia BHĐC của doanh nghiệp tuyên truyền sai về sản phẩm, lợi ích khi tham gia BHĐC hoặc lợi dụng hình thức bán hàng đa cấp để huy động tài chính đã gây thiệt hại lớn cho người dân (như đã phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng). Nhưng các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương lại rất khó để có thể thường xuyên kiểm tra, giám sát được doanh nghiệp, người tham gia BHĐC trong việc tư vấn cho người tham gia thông qua tuyên truyền trực tiếp từ người này đến người khác hoặc thông qua tuyên truyền tại hội nghị, hội thảo. Việc tổ chức tuyên truyền, phát triển nhà phân phối có thể diễn ra bất cứ lúc nào, có thể ngày nghỉ hoặc ngoài giờ hành chính, do đặc thù của mô hình hoạt động của bán hàng đa cấp có thể tại nhà, tại nơi làm việc của khách hàng hoặc bất kỳ chỗ nào nhằm bán được sản phẩm và lôi kéo, dụ dỗ bằng nhiều thủ đoạn để khách hàng tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp. Trong khi đó địa điểm kinh doanh không cố định nên khó khăn cho công tác giám sát đối với hoạt động BHĐC. Các hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đều có giá bán cao hơn rất nhiều cao so với những sản phẩm cùng loại trên thị trường. Nếu không kiểm soát được mức giá, thì các doanh nghiệp bán hàng đa cấp bất chính có thể lợi dụng đăng ký mức giá cao để lôi kéo người tham gia bán hàng đa cấp mua những mã hàng có giá trị cao để chiếm dụng vốn, điều đó có thể sẽ dẫn đến những thiệt hại lớn cho người tiêu dùng. Việc

phân biệt rõ địa điểm kinh doanh với địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương của doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa quy định rõ nên khi tại điểm hoạt động BHĐC tại địa phương có thực hiện tổ chức lôi kéo, dụ dỗ người tham gia bị phát hiện thì doanh nghiệp thường không thừa nhận sai phạm mà đẩy lỗi cho địa điểm tại địa phương tự ý hoạt động. Nên việc xác định doanh nghiệp bán hàng đa cấp sai phạm khi hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương đối với cơ quan quản lý nhà

nước là rất khó khăn.

Trong khi chờ Bộ Công thương điều chỉnh lại các văn bản quản lý hoạt động BHĐC, Sở Công thương Yên Bái cũng đề nghị các cấp, các ngành và người dân nâng cao nhận biết, cảnh giác và không tham gia vào các hoạt động BHĐC không đúng quy định nêu trên nhằm tránh gây ra các thiệt hại không đáng có cho bản thân và cho xã hội./.

Nguồn: Phòng QLTM

YÊN BÁI:

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

9 tháng năm 2016, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì tăng trưởng khá cao. Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2016 tăng 6,52% so với cùng kỳ. Trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo tăng 13,30%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải tăng 12,41%, sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 9,64%.

Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh 2010, tháng 9 năm 2016 đạt 738,5 tỷ đồng, tăng 9,22% so với cùng kỳ năm trước; trong đó công nghiệp chế biến chế tạo đạt 453,924 tỷ đồng, giảm 10,18 so với cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản



Khai thác đá mỏ đá Mông Sơn

lý và xử lý nước thải, rác thải đạt 2,595 tỷ đồng, tăng 6,45% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt

166,068 tỷ đồng, tăng 77,57%);

Các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chiếm tỷ trọng cao ảnh hưởng lớn đến chỉ số phát triển công nghiệp, vẫn giữ mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ 2015 như: Công ty CP Vật liệu xây dựng Yên Bái, Công ty Đá cẩm thạch RK Việt Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh chế biến lâm sản xuất khẩu Yên Bái; Công ty CP chế biến Nông lâm sản thực phẩm Yên Bái

Những sản phẩm chủ yếu có ảnh hưởng đến chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: các loại đá lát tăng 81,28%; điện thương phẩm tăng 17,64%; điện sản xuất tăng 4,34%; xi măng tăng 13,84%, giấy vàng mã tăng 30,99%; sản phẩm ván ép tăng 94,26%; tinh dầu quế tăng 15,69%, bột mài hoặc đá mài dăm tự nhiên hay nhân tạo

tăng 2,46%

Để ổn định phát triển sản xuất công nghiệp, duy trì nhịp độ phát triển sản xuất phần đầu hoàn thành chỉ tiêu tỉnh giao cho ngành công thương năm 2016 cần tháo gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp nhất là vấn đề về vốn, tiêu thụ sản phẩm để doanh nghiệp ổn định và đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: xi măng, chế biến gỗ, chế biến tinh bột sắn, sản xuất giấy để, giấy vàng mã, sản xuất đá lát các loại, đá bột CaCO₃.... Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, giữ vững các thị trường truyền thống; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình công nghiệp trọng điểm sớm hoàn thành đi vào sản xuất góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất công nghiệp./.

Nguồn: Phòng QLCNNL

Giá cả thị trường hàng hóa tại thành phố Yên Bái từ 01-20/10/2016

Dạo qua thị trường thành phố Yên Bái những ngày đầu tháng 10/2016, giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tại một số chợ dân sinh trên địa bàn thành phố tương đối ổn định so với tháng trước. Cụ thể: Thịt gà hơi: 100.000-110.000đ/kg, gà mổ sẵn: 150.000-160.000 đ/kg; Lợn hơi: 45.000 - 48.000 đ/kg, Thịt nạc thăn 95.000-100.000 đ/kg, Thịt mỡ sẵn: 90.000- 95.000 đ/kg; Thịt bò - thịt trâu ngon loại I có giá 250.000 - 260.000 đồng/kg;

Giá vật liệu xây dựng giảm so với tháng trước, cụ thể: Sắt φ 6-8 Hòa Phát: 10.800 đ/kg (-450 đồng/kg), Sắt φ 10 Hòa Phát 69.000 đ/cây (-1.500đ/cây), Sắt φ 12 Hòa Phát 110.000 đ/cây (-2.000đ/cây), Sắt φ 14 Hòa Phát 150.000 đ/cây (-3.000 đ/cây), Sắt φ 16 Hòa Phát 190.000 đ/cây (-3.500 đ/cây), Sắt φ 18 Hòa Phát 247.000 đ/cây (-5.000 đ/cây); Xi măng ChinFon Hải Phòng (PC30): 1.480.000 đ/tấn; Xi măng ChinFon Hải Phòng (PC40): 1.510.000 đ/tấn; Xi măng Yên Bái (PC30): 915.000 đ/tấn (-15.000 đ/tấn); Xi măng Yên Bái (PC40): 1.025.000 đ/tấn (-5.000 đ/tấn); Xi măng NORCEM Yên Bình (PC30): 930.000 đ/tấn (-25.000 đ/tấn); Xi măng NORCEM Yên Bình (PC40): 1.060.000 đ/tấn (-25.000 đ/tấn).

Dưới đây là diễn biến giá cả một số mặt hàng tại thành phố Yên Bái tuần qua:

TIN TRONG TỈNH

Mặt hàng	ĐVT	Giá cả hàng hóa		Chênh lệch
		01-20/09/2016	01-20/10/2016	
I/ Hàng lương thực - thực phẩm				
- Thóc tẻ	đ/kg	8.500-9.000	8.500-9.000	
- Gạo tẻ thường	đ/kg	14.000-15.000	14.000-15.000	
- Gạo tám	đ/kg	17.000-18.000	17.000-18.000	
- Gạo kén	đ/kg	18.000	18.000	
- Gạo Sếng Cù	đ/kg	18.000-19.000	18.000-19.000	
- Gạo nếp ngon Điện Biên	đ/kg	34.000-35.000	34.000-35.000	
- Gạo nếp Tú Lệ ngon	đ/kg	34.000-35.000	34.000-35.000	
- Thịt bò loại I	đ/kg	250.000-260.000	250.000-260.000	
- Đỗ xanh	đ/kg	33.000-35.000	33.000-35.000	
- Thịt trâu ngon	đ/kg	250.000-260.000	250.000-260.000	
- Thịt gà hơi	đ/kg	100.000-110.000	100.000-110.000	
- Thịt gà mổ sẵn	đ/kg	150.000-160.000	150.000-160.000	
- Thịt lợn hơi	đ/kg	45.000-48.000	45.000-48.000	
- Thịt nạc thăn	đ/kg	95.000-100.000	95.000-100.000	
- Thịt mỡ sấn	đ/kg	90.000-95.000	90.000-95.000	
- Muối I ốt	đ/kg	4.000	4.000	
II/ Hàng vật liệu xây dựng				
- Sắt φ 6-8 Hoà Phát	đ/cây	11.250	10.800	-450
- Sắt φ 10 Hoà Phát	đ/cây	70.500	69.000	-1.500
- Sắt φ 12 Hoà Phát	"	112.000	110.000	-2.000
- Sắt φ 14 Hoà Phát	"	153.000	150.000	-3.000
- Sắt φ 16 Hoà Phát	"	193.500	190.000	-3.500
- Sắt φ 18 Hoà Phát	"	252.000	247.000	-5.000
- Xi măng ChinFon Hải Phòng (PC30)	đ/tấn	1.480.000	1.480.000	
- Xi măng ChinFon Hải Phòng (PC40)	"	1.510.000	1.510.000	
- Xi măng Yên Bái (PC30)	"	930.000	915.000	-15.000
- Xi măng Yên Bái (PC40)	"	1.030.000	1.025.000	-5.000
- Xi măng Vinaconex Yên Bình (PC30)	"	955.000	930.000	-25.000

-Xi măng Vinaconex Yên Bình (PC40)	“	1.085.000	1.060.000	-25.000
III/ Hàng công nghệ phẩm				
- Đường tinh luyện XK	Đ/Kg	17.000	17.000	
- Thuốc lá Vinataba	Đ/Bao	18.000	18.000	
IV/ Nhóm khí đốt hoá lỏng				
- Gas Petrolimex 12kg	đ/bình	280.000	280.000	
- Gas Petronas	“	270.000	275.000	+5.000
- Total gas	“	330.000	330.000	
- Shell gas	“	310.000	310.000	
- Xăng A 95	Đ/lít	17.100	17.440	+340
- Xăng A 92	“	16.390	16.720	+330
- Dầu Diezel 0,05%S	“	12.620	12.660	+40

Biểu trên chỉ có giá trị tham khảo

Nguồn: Sở Công Thương

Tin Trong Nước

THỦ TƯỚNG YÊU CẦU 3 ĐỒNG HÀNH, 5 HỖ TRỢ CHO DOANH NGHIỆP

Tối 11/10, tại Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã dự lễ phát động phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập-phát triển” và trao cúp Thánh Gióng cho các doanh nhân tiêu biểu.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc dự lễ phát động phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập-phát triển” và trao cúp Thánh Gióng cho các doanh nhân tiêu biểu. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Tới dự có Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh, lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương.

Mong các doanh nghiệp khát khao làm giàu

văn minh

Thủ tướng khẳng định: Doanh nghiệp là bộ phận quan trọng tạo ra của cải cho xã hội, tạo ra việc làm và sự thịnh vượng của quốc gia. Ở nhiều nước trên thế giới có những doanh nghiệp lớn trở thành biểu tượng và niềm tự hào cho cả quốc gia. Việt Nam cũng ngày càng có nhiều doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu mang thương hiệu Việt đến với thế giới. Hiện Việt Nam có gần 600.000 doanh nghiệp đang hoạt động, riêng 9 tháng qua có hơn 91.000 doanh nghiệp mới thành lập.

“Đây là tín hiệu đáng mừng, thể hiện chủ trương cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo,

phát triển doanh nghiệp của Chính phủ đã từng bước đi vào cuộc sống, tạo được niềm tin trong kinh doanh”, Thủ tướng nói. “Chúng ta phải phấn đấu để đến năm 2020 cả nước có trên một triệu doanh nghiệp và không chỉ tăng lên về số lượng, mà chất lượng hoạt động của doanh nghiệp cũng phải được cải thiện mạnh mẽ”.

Thủ tướng cho rằng, Việt Nam đang bước vào giai đoạn mới, đòi hỏi nền kinh tế phải có một bước chuyển căn bản về chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh để hội nhập thành công và phát triển bền vững. Chính phủ đang quyết liệt tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, không thể tiếp tục tư duy cách làm cũ, không thể chỉ phát triển dựa trên khai thác tài nguyên thiên nhiên, hay lao động giá rẻ. Việt Nam cần phát triển với trình độ cao hơn, bước lên nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Đó là sự phát triển chủ yếu dựa trên sự đổi mới sáng tạo, dựa



Ảnh minh họa

trên công nghệ tiên tiến và năng suất cao. Để làm được điều này, các doanh nghiệp Việt Nam phải đóng vai trò nòng cốt.

Ngày nay quốc gia nào có nhiều doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu thì quốc gia đó thu được nhiều lợi ích trong hội nhập kinh tế quốc tế. Để tham gia được vào chuỗi giá trị toàn cầu, đòi hỏi doanh nghiệp phải bắt nhịp được những chuẩn mực khu vực và quốc tế, đòi hỏi doanh nhân phải năng động, sáng tạo, có kiến thức và dám đương đầu với hội nhập để vươn ra biển lớn.

“Chúng ta phải làm hết sức mình để các doanh nghiệp Việt Nam có thể lớn mạnh trên sân nhà, vươn ra thế giới và thành công. Chính phủ mong các doanh nhân, doanh nghiệp cũng có những khát khao như vậy, nỗ lực làm giàu văn minh, phát huy tinh thần doanh nhân, tinh thần sáng tạo, trách nhiệm xã hội để xây dựng Việt Nam ta giàu có, thịnh vượng”, Thủ tướng bày tỏ và nhấn mạnh, chủ



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh tặng hoa cho các doanh nhân tiêu biểu

Ảnh: VGP/Quang Hiếu

trương của Chính phủ đối với phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay là nuôi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt có năng lực cạnh tranh trên thương trường quốc tế, hình thành được các sản phẩm, các thương hiệu Việt danh tiếng, mang tầm khu vực và thế giới, thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị và mạng phân phối toàn cầu.

Thủ tướng sẽ thường xuyên lắng nghe tiếng nói doanh nghiệp

“Để cụ thể hóa chủ trương này của Chính phủ, tôi đề nghị các bộ, ngành, địa phương trong cả nước thực hiện ‘3 đồng hành, 5 hỗ trợ’ đối với doanh nghiệp”, Thủ tướng yêu cầu.

Ba đồng hành là đồng hành đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; đồng hành trong hoàn thiện thể chế, pháp luật trên các lĩnh vực như xuất nhập khẩu, thuế, đất đai, xây dựng, tín dụng, đầu tư... bảo đảm công khai, minh bạch, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; đồng hành và thực hiện tốt cơ chế đối thoại, tham vấn ý kiến của doanh nghiệp, nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế vùng và địa phương. Tiếng nói của doanh nghiệp sẽ được Thủ tướng lắng nghe thường xuyên.

Năm hỗ trợ là: Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động; hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi, bảo đảm quyền kinh doanh bình đẳng, tiếp cận nguồn lực và cơ hội; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm gắn với doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Với tinh thần đổi mới, sáng tạo và hội nhập, Thủ tướng cũng đề nghị các bộ, ban, ngành, địa phương và hội đồng thi đua khen thưởng các cấp tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tôn vinh, nhân rộng các doanh nghiệp,

doanh nhân tiêu biểu, có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, có đóng góp lớn cho xã hội.

Thủ tướng kêu gọi mỗi doanh nghiệp, doanh nhân hãy phát huy tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, chung sức, đồng lòng, đoàn kết, thể hiện bản lĩnh chính trị, bản lĩnh trí tuệ, tập hợp sức mạnh thời đại của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, nỗ lực vượt qua các khó khăn thách thức để tiếp tục khởi nghiệp và phát triển bền vững, làm giàu cho chính mình, vì sự lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp, vì sự thịnh vượng của đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay.

Doanh nghiệp nhận ngọn lửa khởi nghiệp từ Chính phủ, Thủ tướng

“Chúng tôi hứa sẽ triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của phong trào thi đua yêu nước mà Thủ tướng đã giao là phải đoàn kết, hợp tác, đổi mới, sáng tạo, phải tuân thủ luật pháp, phải liêm chính, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội và văn hóa kinh doanh”, Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc, đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, cam kết. “Bốn nhiệm vụ này như là bốn trụ cột của ngôi nhà doanh nghiệp. Bốn động cơ để đoàn tàu doanh nghiệp Việt Nam vững tiến tới mục tiêu đất nước có trên 1 triệu doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả vào năm 2020”.

Trân trọng cảm ơn Thủ tướng đã giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện “3 đồng hành, 5 hỗ trợ” với cộng đồng doanh nghiệp, ông Vũ Tiến Lộc bày tỏ tin tưởng Thủ tướng sẽ quyết liệt, Chính phủ sẽ đồng hành và doanh nghiệp phải tiến lên.

Với sự quan tâm của Thủ tướng, Chính phủ đối với cộng đồng doanh nghiệp, ông Vũ Tiến Lộc nhìn nhận, năm 2016 sẽ là năm đầu tiên mà số lượng doanh nghiệp thành lập mới ở Việt Nam vượt ngưỡng 100.000 doanh nghiệp.

Ông Vũ Tiến Lộc cho biết, theo đề xuất của VCCI, Mạng lưới khởi nghiệp toàn cầu, một tổ chức có các thành viên từ 150 quốc gia và vùng

lãnh thổ, đã bình chọn và quyết định trao giải thưởng quốc gia khởi nghiệp năm 2016 cho Việt Nam. Đây là sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế cho những nỗ lực xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam mà Thủ tướng và Chính phủ là người thấp lửa. Tuy nhiên, ông Lộc cho rằng việc truyền ngọn lửa này tới mọi cấp chính quyền để sức nóng, sự thôi thúc của cải cách đến được chị văn thư, anh bảo vệ ở chốn công quyền, nơi cơ sở là không dễ dàng.

“Chúng tôi, cộng đồng doanh nghiệp VN nhận thức sâu sắc rằng tạo việc làm cho người lao động là sứ mệnh cao cả của mình trước Tổ quốc. Chúng tôi rất mong cả hệ thống chính trị

sẽ hậu thuẫn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện sứ mệnh này”, ông Vũ Tiến Lộc chia sẻ và gửi đến Thủ tướng một kiến nghị: Lấy tiêu chí giải quyết công ăn việc làm là chỉ tiêu chủ yếu đánh giá đóng góp của doanh nhân đối với đất nước, để có thể phong cho họ các danh hiệu dũng sĩ, anh hùng. Nếu doanh nghiệp tạo được 10 việc làm hàng tháng cho người lao động thì cấp xã nên ghi nhận, nếu tạo 100 việc làm thì cấp huyện tôn vinh, 1.000 việc làm thì tỉnh tôn vinh, ghi nhận. Tạo 10.000 việc làm hàng tháng thì Thủ tướng và Chính phủ tôn vinh họ là những dũng sĩ, anh hùng.

Theo Chinhphu.vn

XỬ LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC KHÔNG CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH



Ảnh minh họa

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước nghiêm túc quán triệt và thực hiện công bố đầy đủ thông tin hoạt động theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đầy đủ các quy định của Nghị định 81/2015/NĐ-CP; báo cáo Thủ tướng Chính phủ danh sách doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định và đề xuất xử lý đối với các vi phạm về công bố thông tin.

Phó Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục theo dõi, đôn đốc các Bộ,

ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP và định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP, doanh nghiệp nhà nước phải định kỳ công bố các thông tin: 1- Chiến lược phát triển của doanh nghiệp; 2- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp; 3- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của doanh nghiệp; 4- Báo cáo đánh giá về kết

quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 3 năm gần nhất tính đến năm báo cáo; 5- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội khác (nếu có); 6- Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp hàng năm; 7- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp; 8- Báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp; 9- Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

Theo Chinhphu.vn

KẾ TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ PHẢI CẬP NHẬT KIẾN THỨC HÀNG NĂM

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

Theo dự thảo, đối tượng cập nhật kiến thức hàng năm là kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán. Trường hợp người mới được cấp chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên thì được đăng ký để được hành nghề dịch vụ kế toán trong thời gian từ ngày được cấp chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên đến ngày 31/12 của năm sau năm được cấp chứng chỉ mà không bắt buộc phải cập nhật kiến thức.

Nội dung cập nhật kiến thức thuộc loại bắt buộc gồm: Các quy định của pháp luật về kế toán, thuế của Việt Nam.

Nội dung cập nhật kiến thức

khác không thuộc loại bắt buộc gồm: Tài chính, pháp luật về kinh tế có liên quan, kỹ năng quản lý, kinh nghiệm thực hành kế toán (bao gồm cả quy trình nghiệp vụ kế toán), chuẩn mực kế toán quốc tế và đạo đức nghề nghiệp. Các kiến thức và thông tin liên quan đến nghề nghiệp.

Tài liệu cập nhật kiến thức phải chứa đựng



Ảnh minh họa

các nội dung theo quy định trên. Tài liệu cập nhật kiến thức được trình bày dưới dạng văn bản hoặc dữ liệu điện tử.

Dự thảo nêu rõ, thời gian cập nhật kiến thức tối thiểu 40 giờ trong năm trước liền kề năm đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, trong đó có tối thiểu 20 giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, thuế của Việt Nam.

Người không hành nghề dịch vụ kế toán trong thời gian từ 24 tháng liên tục trở lên tính đến thời điểm đăng ký phải có tối thiểu 80 giờ cập nhật kiến thức trong năm trước liền kề năm đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, trong đó có tối thiểu 40 giờ cập nhật kiến thức về kế toán, thuế của Việt Nam.

Số giờ cập nhật kiến thức hàng năm của kế toán viên được tính cộng dồn, từ ngày 16/8 của năm trước đến ngày 15/8 của năm sau.

Về hình thức cập nhật kiến thức, dự thảo

quy định, kế toán viên tham gia các lớp học do hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán tổ chức, cụ thể như sau: Lớp học do hội nghề nghiệp được Bộ Tài chính chấp thuận tổ chức chung cho tất cả các kế toán viên; Lớp học do cơ sở đào tạo được Bộ Tài chính chấp thuận tổ chức chung cho tất cả các kế toán viên; Lớp học do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận tự tổ chức cho các kế toán viên hành nghề tại doanh nghiệp đó.

Kế toán viên đồng thời là thành viên của tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán tham gia cập nhật kiến thức do tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán tổ chức.

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý dự thảo này trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

Theo Chinhphu.vn

HOA KỲ, NHẬT BẢN, TRUNG QUỐC - 3 THỊ TRƯỜNG LỚN NHẤT TIÊU THỤ SẢN PHẨM GỖ VIỆT NAM

Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ lớn nhất các loại gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam, chiếm 39,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 1,75 tỷ USD.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong 8 tháng đầu năm nay, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt trên 4,4 tỷ USD, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó, riêng sản phẩm gỗ xuất khẩu đạt 3,19 tỷ USD, chiếm trên 72% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này, đạt mức tăng 4,99% so với cùng kỳ. Dự kiến cả năm nay xuất khẩu nhóm sản phẩm này sẽ đạt mục tiêu đặt ra là 7,2 tỷ USD.

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang rất nhiều thị trường; trong đó Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ lớn nhất các loại gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam, chiếm 39,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 1,75 tỷ USD; tiếp đến thị trường Nhật Bản 644 triệu USD, chiếm 14,6%; Trung Quốc 637 triệu USD, chiếm 14,5%; Hàn Quốc 376,2 triệu USD, chiếm 8,5%.

Trong 8 tháng qua, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang đa số các thị trường bị sụt giảm kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó, giảm mạnh ở các thị trường như: Na Uy giảm trên 40%, Hồng Kông giảm 68%, Ấn Độ giảm 45%, . ngoài ra các thị trường khác như Nam

Phi, Phần Lan, Áo... cũng bị sụt giảm đáng kể. Tuy nhiên, xuất khẩu lại tăng mạnh ở một vài thị trường như: Campuchia, Mexico, Bồ Đào Nha với mức tăng tương ứng 455%, 111% và 65% so với cùng kỳ.

Đáng chú ý, thị trường Hoa Kỳ nhiều tiềm năng hiện đã trở thành đích ngắm của nhiều nước xuất khẩu gỗ, trong đó có Trung Quốc. Gần đây nhiều DN sản xuất, chế biến gỗ xuất khẩu của Trung Quốc đã đầu tư vào Việt Nam dưới hình thức thành lập DN có vốn FDI để sản xuất sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ từ Việt Nam, sau đó xuất khẩu vào Hoa Kỳ. Việc đầu tư ồ ạt của DN Trung Quốc vào ngành gỗ tại Việt Nam không chỉ khiến các DN trong nước mất đơn hàng và chịu sự cạnh tranh khốc liệt, mà còn tiềm ẩn nguy cơ các sản phẩm đồ gỗ sẽ phải đối mặt với việc bị kiện chống bán phá giá từ một số quốc gia như Hoa Kỳ, Nhật, EU do lượng hàng xuất khẩu tăng quá nhanh và có mức giá rẻ.

Hàng năm, Việt Nam XK khoảng 20 loại mặt hàng thuộc nhóm gỗ HS 44 sang Hoa Kỳ, với kim ngạch XK thu được khoảng trên dưới 100 triệu USD, chiếm khoảng dưới 5% trong tổng kim ngạch XK. Các mặt hàng thuộc nhóm sản phẩm gỗ HS 94 được XK sang Hoa Kỳ đa dạng hơn nhiều so với các sản phẩm thuộc nhóm HS 44. Cụ thể, kim ngạch XK đạt được từ nhóm sản phẩm gỗ HS 94 cao hơn khoảng 10 lần kim ngạch của các mặt hàng nhóm gỗ HS 44, chiếm trên 95% trong tổng kim ngạch XK các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ sang Hoa Kỳ. Điểm chung của các mặt hàng XK này là, hầu hết các loại gỗ trong các sản phẩm XK là gỗ có nguồn gốc từ NK từ các nguồn có tính hợp pháp rõ ràng như từ Hoa Kỳ, EU và một số



Ảnh minh họa

nước châu Mỹ La Tinh. Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm được làm từ gỗ có nguồn gốc từ các khu vực rừng tự nhiên nhiệt đới.

Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết mà Việt Nam và Hoa Kỳ là thành viên tiếp tục mở ra cơ hội hợp tác cho cả hai quốc gia trong thương mại gỗ trong thời gian tới.

Tại thị trường Nhật Bản, tình hình cũng khá khả quan khi tốc độ tăng trưởng về kim ngạch XK gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong giai đoạn 2013-2015 đạt bình quân khoảng 13%/năm. Các mặt hàng XK quan trọng nhất của Việt Nam vào Nhật Bản bao gồm dăm gỗ, đồ nội thất phòng ngủ, đồ gỗ ngoài trời, ghé gỗ và đồ nội thất văn phòng. Một số chuyên gia nhìn nhận: Hiệp định TPP, trong đó Nhật Bản là một trong những quốc gia thành viên sẽ tạo cơ hội lớn cho các DN ngành gỗ gia tăng thị phần tiêu thụ các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ. Bên cạnh đó, những thay đổi về chính sách có liên quan đến sản phẩm gỗ tại Nhật Bản gần đây cũng đang tạo ra những cơ hội lớn cho ngành công nghiệp chế biến gỗ XK của Việt Nam.

Theo Vinanet

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT TRONG KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH KINH TẾ Á-ÂU

Hiệp định thương mại tự do giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Liên minh Kinh tế Á-Âu và các quốc gia thành viên Liên minh được ký tại Burabai (Kazakhstan) ngày 29 tháng 5 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2016.

Nhằm hướng dẫn việc thực hiện các cam kết trong khuôn khổ Hiệp định, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 29/9/2016 Quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á – Âu (gọi tắt là Hiệp định VN-EAEU FTA) và Thông tư số 16/2016/TT-BCT ngày 19/8/2016 Quy định việc áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm có xuất xứ từ các nước thành viên của Liên minh kinh tế Á-Âu năm 2016.

1. Hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á-Âu

Bắt đầu từ ngày 05 tháng 10 năm 2016, Thông tư số 21/2016/TT-BCT về hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu có hiệu lực thi hành.

Theo đó, Hiệp định VN-EAEU FTA cho phép bên nhập khẩu tạm ngừng ưu đãi thuế quan nếu phát hiện có gian lận xuất xứ hoặc nước xuất khẩu không hợp tác xác minh xuất xứ một cách có hệ thống. Bên nhập khẩu áp dụng ngừng ưu đãi theo từng bước: đối với lô hàng vi phạm; đối với hàng hoá của các doanh nghiệp có liên quan; đối với toàn bộ hàng hoá giống hệt theo phân loại danh mục hàng hoá (HS cấp độ 8-10 số) nếu các biện pháp trước không đủ để ngăn chặn các hành vi gian lận.

Trước khi áp dụng điều khoản, hai bên phải thực hiện quy trình tham vấn chặt chẽ để khắc phục vấn đề. Thời gian áp dụng tạm ngừng ưu đãi là 04

tháng và được phép gia hạn 03 tháng.

Đối với điều khoản Mua bán trực tiếp, điều khoản này cho phép áp dụng hoá đơn nước thứ ba ngoài Hiệp định nhưng loại trừ một số quốc đảo phía Liên minh Kinh tế Á Âu cho rằng có nguy cơ gian lận thương mại. Do chính sách thuế của các quốc đảo này (thuế nhập khẩu 0%), hàng hóa tăng khả năng gian lận thuế khi có sự tham gia phát hành hóa đơn của công ty trung gian đặt trụ sở tại các quốc đảo đó. Các cơ quan có thẩm quyền của hai bên đã đàm phán, xây dựng danh mục 30 quốc đảo không được áp dụng hóa đơn nước thứ ba khi hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu.

Ngoài ra, Hiệp định VN-EAEU FTA yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hai bên thông báo mẫu con dấu của tổ chức được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định VN-EAEU FTA (C/O EAV). Đây là một bước tiến hơn hẳn so với nhiều FTA Việt Nam đã ký khi các FTA yêu cầu thông báo mẫu con dấu và mẫu chữ ký của cán bộ cấp C/O. Quy định mới trong Hiệp định FTA VN-EAEU tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình thông quan hàng hóa khi khác biệt về mẫu chữ ký không còn là nguyên nhân khiến C/O bị nghi ngờ tính xác thực.

2. Quy định việc áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm có xuất xứ từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á - Âu năm 2016

Từ ngày 05 tháng 10 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016, Thông tư số 16/2016/TT-BCT quy định việc áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm có xuất xứ từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á - Âu năm 2016 có hiệu lực thi hành.

Theo đó, Thông tư 16 quy định áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu với hai nhóm hàng có

xuất xứ từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á - Âu: thuốc lá nguyên liệu, trứng gia cầm. Mã số hàng hóa và tổng lượng hạn ngạch thuế quan năm 2016 của các nhóm hàng áp dụng hạn ngạch thuế quan quy định tại khoản 1 Điều này theo Phụ lục kèm theo Thông tư 16.

Đối tượng áp dụng quy định trong Thông tư 16 bao gồm: Thuốc lá nguyên liệu: Thương nhân có giấy phép sản xuất thuốc lá điếu do Bộ Công Thương cấp và có nhu cầu sử dụng cho sản xuất thuốc lá điếu một tỷ lệ nhất định thuốc lá nguyên liệu nhập khẩu do Bộ Công Thương xác nhận. Trứng gia cầm: Thương nhân có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có nhu cầu nhập khẩu. Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu, trứng gia cầm theo hạn ngạch thuế quan nhập khẩu từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á - Âu năm 2016.

Hàng hoá nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá do cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên thuộc Liên minh Kinh tế Á - Âu cấp (viết tắt là C/O form EAV). Riêng đối với thuốc lá nguyên liệu, thương nhân Việt Nam có giấy phép

nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu theo hạn ngạch thuế quan do Bộ Công Thương cấp theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài mới được phép nhập khẩu (nhập khẩu trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu). Số lượng nhập khẩu tính trừ vào hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo giấy phép do Bộ Công Thương cấp.

Thủ tục nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm giải quyết tại hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá theo nguyên tắc trừ lùi tự động cho đến hết số lượng hạn ngạch thuế quan đối với từng mặt hàng quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư 16.

Toàn văn các văn bản trên, mời độc giả theo dõi tại website Bộ Công Thương, địa chỉ www.moit.gov.vn hoặc website Sở Công Thương Yên Bái tại địa chỉ sctyenbai.gov.vn/.

Nguồn: Phòng QLTM

NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG THU TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Tại Khoản 1, Điều 77, Luật Khoáng sản 2010 quy định: “Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản...”.

Đây là một chính sách mới có liên quan trực tiếp đến tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản (KTKS) theo quy định của Luật Khoáng sản.

Chính vì vậy, việc đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua tiền cấp quyền KTKS là thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực sự khi tham gia KTKS, đảm bảo lựa chọn được các tổ chức, cá nhân có năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật, công nghệ tiên tiến nhằm thu hồi tối đa khoáng sản khi được cấp phép, tránh việc lợi dụng mua bán, chuyển nhượng giấy phép

khai thác khoáng sản.

Tuy nhiên, việc thực hiện nộp tiền cấp quyền KTKS trong thời gian qua đối với các tổ chức, cá nhân còn gặp phải một số vướng mắc do chưa hiểu rõ các quy định pháp luật liên quan đến chính sách này.

Hiện tại, việc tính tiền cấp quyền KTKS được điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật, trong đó một số văn bản chính đó là: Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12, ngày 17/11/2010; Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền KTKS, bảng giá tính thuế tài nguyên của UBND cấp tỉnh nơi có điểm mỏ được cấp giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực.

Theo quy định thì Nhà nước sẽ thu tiền cấp quyền KTKS trước khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với các giấy phép được cấp (đối với các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản) sau ngày 20/01/2014. Đối với các giấy phép cấp trước ngày 20/01/2014 thì tổ chức, cá nhân phải nộp tiền cấp quyền KTKS 1 lần hoặc hàng năm theo quy định. Mức thu, phương pháp tính, phương thức thu nộp tiền cấp quyền KTKS cũng được quy định và hướng dẫn cụ thể tại Nghị định số 203/2013/NĐ - CP.

Theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 203/2013/NĐ - CP thì giá tính tiền cấp quyền KTKS được xác định theo giá tính thuế tài nguyên do UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, công bố và tại thời điểm tính tiền cấp quyền KTKS còn hiệu lực.

Như vậy, số tiền cấp quyền KTKS phải nộp tại thời điểm phê duyệt được căn cứ vào bảng giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh ban hành còn hiệu lực. Số tiền tổ chức, cá nhân phải nộp lần thứ nhất thực hiện theo đúng quyết định do Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND tỉnh đã phê duyệt. Số tiền cấp quyền KTKS phải nộp từ lần thứ hai trở đi phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Cho nên, số tiền phải nộp từ lần thứ hai trở đi có thể tăng hoặc giảm so với số tiền đã phê duyệt lần đầu tùy thuộc vào bảng giá tính thuế tài nguyên do UBND tỉnh ban hành tại thời điểm nộp tiền tăng hoặc giảm so với bảng giá tính thuế tài nguyên tại thời điểm phê duyệt.

Ông Nguyễn Công Ký - Phó trưởng Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán, Cục Thuế tỉnh Yên Bái cho biết: "Hiện nay, theo quy định của các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế tài nguyên thì UBND cấp tỉnh phải ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên để áp dụng hàng năm trước ngày 31/12 của năm trước, theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ - CP của Chính phủ thì tại Điều 11 quy định về phương thức thu tiền cấp quyền KTKS".

"Nộp một lần bằng 100% tổng số tiền cấp quyền KTKS đối với các trường hợp thời gian khai thác

còn lại trong giấy phép khai thác hoặc cấp mới bằng hoặc dưới 05 (năm) năm; tổng giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bằng hoặc nhỏ hơn 01 (một) tỷ đồng. Và tại Khoản 2, Điều 16 quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền KTKS quy định. Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh giảm số lần phải nộp và tăng số tiền phải nộp từng lần thì phải có văn bản đề nghị gửi cơ quan cấp phép khai thác". Ông Ký cho biết thêm

Mỗi loại khoáng sản trong một khu vực KTKS chỉ áp dụng một mức giá tính tiền cấp quyền KTKS. Trường hợp trong một khu vực KTKS, sản phẩm sau khai thác có nhiều loại và mỗi loại có mức giá khác nhau, thì áp dụng giá trị trung bình các mức giá.

Đối với loại khoáng sản chưa có giá tính thuế tài nguyên hoặc phải điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên do không còn phù hợp theo quy định, sở tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng giá. Sở tài chính thẩm định, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.

Nếu trong một khu vực KTKS chỉ có một loại khoáng sản duy nhất thì áp dụng một mức giá tính tiền cấp quyền KTKS theo mức giá quy định đối với khoáng sản đó. Trường hợp trong một khu vực KTKS, sản phẩm sau khai thác có nhiều loại và mỗi loại có mức giá khác nhau, thì áp dụng giá trị trung bình các mức giá. Đối trường hợp loại khoáng sản chưa có giá tính thuế tài nguyên hoặc phải điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên thì giá tính tiền cấp quyền KTKS sẽ do UBND tỉnh quy định.

Như vậy, tổ chức, cá nhân khi nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền KTKS được gửi đến từ cơ quan thuế thì tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền KTKS đúng thời hạn vào ngân sách nhà nước, nếu chậm nộp so với thời gian quy định thì ngoài việc phải nộp đủ số tiền cấp quyền KTKS, tổ chức, cá nhân còn phải nộp tiền phạt, tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền KTKS thì tổ chức, cá nhân phải hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền KTKS tính đến thời điểm chuyển nhượng.

Nguyễn: YBĐT

ÁP THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT VỚI HÀNG HÓA TỪ NHẬT BẢN

Nghị định số 133/2016/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2016 - 2019 đã được Chính phủ ban hành ngày 01/09/2016.

Cụ thể, từ năm 2016 - 2019, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% sẽ được áp dụng với nhiều mặt hàng được nhập khẩu trực tiếp từ Nhật Bản, Bru-nây, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Singapore, Thái Lan và hàng từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước, bao gồm: Phân bón gốc thực vật hoặc động vật, đã hoặc chưa pha trộn với nhau hoặc qua xử lý hóa học; Phân bón sản xuất bằng cách pha trộn hoặc xử lý hóa học các sản phẩm động vật hoặc thực vật; Thuốc trừ côn trùng; Thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng; Máy in offset, in cuộn; Máy in - copy, in bằng công nghệ in phun, laser; Máy fax; Máy rót, đóng kín, đóng nắp, làm kín hoặc dán nhãn vào các chai, lon, hộp, túi hoặc đồ chứa khác; Máy bọc chai, lọ, ống và các đồ chứa tương tự; Máy nạp ga cho đồ uống...

Riêng với mặt hàng ô tô chở 10 người trở lên, dùng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén, bao gồm cả xe limousine kéo dài nhưng không bao gồm ô tô khách, mức thuế suất thuế nhập khẩu là 70%; ô tô nhà ở lưu động (có nội thất được thiết kế như căn hộ), mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 78%...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2016.

Nguồn: Văn bản Luật VN

QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA TRONG HIỆP ĐỊNH VN - EAEU FTA

Ngày 20/09/2016, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 21/2016/TT-BCT quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (Hiệp định VN - EAEU FTA), áp dụng cho mục đích hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định.

Theo Thông tư này, hàng hóa có được ưu đãi thuế quan nếu được vận chuyển trực tiếp từ lãnh thổ của Bên xuất khẩu đến lãnh thổ của Bên nhập khẩu; hoặc có thể được vận chuyển qua lãnh thổ của một hay nhiều nước thứ 3 nhưng phải đáp ứng điều kiện: Việc quá cảnh qua lãnh thổ của nước thứ 3 là cần thiết vì lý do địa lý hoặc các yêu cầu về vận tải có liên quan; Hàng hóa không tham gia vào giao dịch thương mại hoặc tiêu thụ tại lãnh thổ nước thứ 3; Hàng hóa không trải qua các công đoạn nào khác ngoài việc dỡ hàng, bốc lại hàng, lưu kho hoặc các công đoạn cần thiết khác để bảo quản điều kiện của hàng hóa.

Người khai hải quan phải nộp các chứng từ phù hợp cho cơ quan hải quan của Bên nhập khẩu; trong đó có: Chứng từ vận tải thể hiện các quãng đường từ lãnh thổ của một Bên đến lãnh thổ của một Bên khác; Hóa đơn thương mại của hàng hóa... Hàng hóa không được hưởng ưu đãi thuế quan nếu người khai báo không cung cấp đầy đủ cho cơ quan hải quan Bên nhập khẩu các chứng từ nêu trên.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/10/2016.

Nguồn: Văn bản Luật VN

NGÀNH CÔNG THƯƠNG PHÍA BẮC HỢP BÀN NHIỀU NỘI DUNG QUAN TRỌNG

Nhiều vấn đề còn vướng mắc về dự án cấp điện nông thôn, mô hình trung tâm xúc tiến thương mại... đã được đưa ra bàn thảo tại Hội nghị ngành công thương 28 tỉnh, thành phố khu vực phía bắc lần thứ III năm 2016 tổ chức ngày 6/10 tại Ninh Bình.

Sớm triển khai dự án cấp điện nông thôn

Liên quan đến vấn đề cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa, Sở Công Thương các tỉnh Hà Giang, Hòa Bình, Lai Châu, Hưng Yên, Thái Bình, Bắc Kạn kiến nghị Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tiếp tục bố trí vốn cho các dự án xây dựng, cải tạo lưới điện để giúp các xã đạt tiêu chí số 4 về điện.

Sở Công Thương tỉnh Lào Cai đề nghị Bộ sớm triển khai các bước của dự án cấp điện nông thôn từ nguồn vốn của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) do Bộ Công Thương làm chủ đầu tư.

Ông Nguyễn Văn Thành, Vụ trưởng Vụ Điện và Lưới điện nông thôn (Bộ Công Thương) cho biết, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 phê duyệt chủ trương đầu tư 21 chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, trong đó có chương trình mục tiêu “Cấp điện đến các hộ dân nông thôn, miền núi, hải đảo”.

Cụ thể, hiện có 19/28 tỉnh phía bắc tham gia chương trình này. Chính phủ đã thông qua chương trình mục tiêu với tổng vốn đầu tư hơn 30.000 tỷ đồng nhưng vốn NSNN hiện mới chỉ đáp ứng được 16%. Vì vậy, Chính phủ giao Bộ Công Thương tiến hành huy động các nguồn lực khác như thu hút các nguồn vốn ODA.

“Bộ Công Thương đã vận động được Tổ chức tín dụng châu Âu đầu tư 100 triệu EUR và 178 triệu USD của Ngân hàng Phát triển châu Á-ADB để triển khai sớm. Hiện, chương trình

mới đang trong giai đoạn xây dựng hệ thống tiêu chí nên chưa có hướng dẫn để triển khai. Đầu năm 2017, Bộ sẽ hoàn thiện hệ thống để đưa các tỉnh đăng ký thực hiện”, ông Nguyễn Văn Thành cho hay.

Về việc bàn giao lưới điện nông thôn, ông Thành cho biết, Bộ Công Thương đã làm việc với Bộ Tài chính để sớm ban hành các quy định về bàn giao lưới điện nông thôn và sớm ra văn bản trong năm 2017.

Ngoài ra, ông Thành cho rằng, việc bảo đảm an toàn các lưới điện hạ áp nông thôn là vấn đề quan trọng bởi trước đây do nguồn vốn đầu tư thấp, các lưới điện xuống cấp gây mất an toàn. Khối lượng công việc hiện nay lớn nhưng nguồn vốn Nhà nước hạn hẹp. Do đó, Bộ Công Thương sẽ yêu cầu chủ đầu tư các dự án trên địa bàn các tỉnh lồng ghép để cải tạo, nâng cao lưới điện hạ áp nông thôn và “đây sẽ là một mục quan trọng khi thẩm định các dự án đầu tư vào địa phương”.

Xúc tiến thương mại phải theo nhu cầu cụ thể

Về công tác xúc tiến thương mại, ông Tạ Hoàng Linh, Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) cho biết, hoạt động xúc tiến thương mại tại địa bàn 28 tỉnh miền Bắc đang đạt hiệu quả cao. Các tỉnh này đã bố trí khoảng 60 tỷ đồng cho hoạt động xúc tiến thương mại của địa phương, về phía Bộ Công Thương cũng hỗ trợ 57 đề án với kinh phí khoảng 12 tỷ đồng.

“Hiện, các tỉnh phía bắc đã trình lên Cục Xúc tiến thương mại 146 đề án, chúng tôi sẽ phê duyệt các đề án có nội dung mới và hiệu quả cao trong tháng 12/2016 để các địa phương kịp thực hiện trong năm 2017”, ông Tạ Hoàng Linh nói.

Liên quan đến vấn đề này, các Sở Công Thương cho rằng hiện Trung ương vẫn chưa thống nhất về việc thành lập và chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các trung tâm xúc tiến thương mại, trung tâm xúc tiến thương mại và du lịch, trung tâm xúc tiến thương mại và khuyến công... khiến các địa phương gặp khó khăn khi thực hiện.

Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho biết, việc thành lập các trung tâm với chức năng và tên gọi như thế nào còn tùy thuộc vào đặc điểm của từng địa phương. Địa phương làm du lịch thì cần “xúc tiến thương mại và du lịch”, địa phương cần đầu tư thì cần “xúc tiến thương mại và đầu tư”... Tuy nhiên, sắp tới Bộ

Công Thương sẽ có quy chuẩn về một mô hình trung tâm xúc tiến thương mại thống nhất cho tất cả các địa phương, còn việc áp dụng như thế nào sẽ do đặc điểm và nhu cầu của từng địa phương.

Trước ý kiến của Sở Công Thương Thái Nguyên về việc tăng cường, mở rộng thêm phòng xuất nhập khẩu tại địa phương, Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải khẳng định: “Sẽ không thành lập thêm phòng xuất nhập khẩu tại các địa phương mà hướng đến kiện toàn, nâng cao năng lực của hệ thống xuất nhập khẩu đã có sẵn tại các Sở Công Thương”.

Theo Chinhphu.vn

Tin thế giới

THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU SUY GIẢM MẠNH

Qũy Tiền tệ Quốc tế (IMF) vừa công bố báo cáo cập nhật về triển vọng kinh tế toàn cầu. Theo đó, các chuyên gia kinh tế thuộc IMF đã phân tích, đánh giá toàn diện tình hình kinh tế thế giới trong thời gian qua, nhất là tình hình phát triển thương mại.

Báo cáo cho biết kể từ năm 2012, thương mại toàn cầu bắt đầu xu hướng tăng chậm dần, không chỉ so với kết quả tăng cao trong lịch sử, mà còn so với kết quả tăng trưởng kinh tế chung. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động kinh tế trầm lắng, trong đó đầu tư thấp đóng góp tới 3/4 tổng mức suy giảm thương mại toàn cầu. Những yếu tố khác bao gồm tự do hóa thương mại chậm chạp, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, xu hướng tăng chậm dần của chuỗi giá trị toàn cầu.

So với thời kỳ 5 năm trước khủng hoảng tài chính 2008-2009, nhập khẩu thương mại và dịch vụ giảm dần tại 143 nước trong tổng số

171 nước. Nếu so với tăng trưởng GDP, nhập khẩu thương mại và dịch vụ giảm dần tại 116 nước. Trao đổi hàng hóa và dịch vụ lần lượt tăng trung bình khoảng 9,5% và 9,0% trong giai đoạn 2003-2007, nhưng chỉ tăng dưới 3% và 5,5% trong 4 năm 2012-2015.

Tại các nước phát triển, nhập khẩu thương mại và dịch vụ giảm mạnh sau khủng hoảng nợ công tại khu vực euro, sau đó tăng trở lại cùng với quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu. Tại các nước đang phát triển và mới nổi, trao đổi thương mại và dịch vụ bị tác động với độ trễ nhất định, và giảm mạnh trong 2 năm qua, chủ yếu do nhập khẩu của Trung Quốc yếu ớt và các áp lực kinh tế vĩ mô tại nhiều nước, kể cả tác động của xu hướng suy giảm giá cả xuất khẩu đối với các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa.

Mặc dù chưa xác định rõ ràng những nguyên nhân kim hãm tăng trưởng thương mại toàn



Ảnh minh họa

cầu nhưng cần dự báo chính xác nhằm đánh giá tác động của các biện pháp chính sách, có phải do yếu kém đơn thuần trong môi trường kinh tế hay do hệ quả của xu hướng thắt chặt dần chính sách thương mại.

Ở nhiều nước trên thế giới, hoạt động đầu tư của khu vực tư nhân còn yếu ớt, trong khi Trung Quốc đang phải nỗ lực tái cân bằng kinh tế theo hướng chuyển sang mô hình dựa vào tiêu dùng trong nước thay vì phụ thuộc quá mức vào đầu tư như hiện nay. Hơn nữa, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu phải cắt giảm chi phí nhằm đối phó với xu hướng giá cả suy giảm kéo dài.

Báo cáo nhận định, tốc độ tự do hóa thương mại chậm chạp trong những năm qua và xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ gần đây phần nào đã hạn chế những nỗ lực chính sách về cắt giảm chi phí thương mại vốn đã đạt được trong giai đoạn 1985-2007. Trong giai đoạn đó, cùng với những tiến bộ đạt được trong lĩnh vực giao thông và công nghệ thông tin, nỗ lực cắt giảm chi phí thương mại đã góp phần mở rộng các chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó việc phân đoạn các quy trình sản xuất đã thúc đẩy tăng

trường thương mại, nhất là các hoạt động thương mại xuyên biên giới. Trái lại, trao đổi thương mại qua biên giới giảm mạnh trong những năm gần đây. Những yếu tố khác kìm hãm hoạt động thương mại hàng hóa có thể bắt nguồn từ quy luật phát triển tự nhiên, như sự gia tăng nhu cầu về hàng hóa phi mậu dịch nhằm đối phó với xu hướng già hóa dân số và tăng trưởng phúc lợi xã hội.

Đa số chuyên gia kinh tế cho rằng thương mại quốc tế cho phép các nền kinh tế phát triển theo hướng chuyên môn hóa trong việc sản xuất hàng hóa và cung cấp dịch vụ, có thể phát huy lợi thế so sánh và tận dụng các thành quả kinh tế về quy mô và phạm vi. Tuy nhiên, thương mại có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc phát triển công nghệ và tạo ra những sản phẩm mới, và cuối cùng là tăng năng suất lao động. Trong bối cảnh năng suất lao động tăng thấp tại nhiều nước trên thế giới, cần khôi phục lại vòng xoáy thương mại và tăng trưởng thông qua các nỗ lực hợp tác giữa các nhà tạo lập chính sách nhằm mở cửa thị trường và tiếp tục giảm chi phí thương mại.

Theo các chuyên gia IMF, cần có giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là hoạt động đầu tư, qua đó sẽ hỗ trợ thương mại phát triển. Đến lượt nó, thương mại sẽ góp phần nâng cao năng suất và tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, cần đẩy mạnh cải cách thương mại theo hướng dỡ bỏ các rào cản đồng thời với các biện pháp giảm chi phí.

Theo Chinhphu.vn